

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31 /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08 /10 /2021

V/v: "*Kiến xin ly hôn*"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thanh Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đặng Thị Thu
2. Bà Nguyễn Thị Ngân Hà

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Đức Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tham gia phiên tòa:  
Bà Võ Thị Hoàng Mai– Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 198/2021/TLST-HNGĐ ngày 07/7/2021 về kiện xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20/9/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Đào H, sinh năm 1990, Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố H, phường H, TP. H, tỉnh Quảng Bình;

Địa chỉ cần báo: 34 P, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Chị Phạm Thị Đào H có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Anh T; sinh năm: 1989;

Nơi ĐKNKTT: Số nhà 39 đường T, Tổ dân phố 1, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Anh Hoàng Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 07/6/2021, nộp tại Tòa án ngày 05/7/2021, được bổ sung tại bản tự khai, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị Đào H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Anh T đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Bình vào ngày

01/4/2013, kết hôn trên tinh thần tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị về sống chung tại số nhà 39 đường Nguyễn Phạm T, Tổ dân phố 1, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Trong cuộc sống, vợ chồng luôn xảy ra bất đồng về quan điểm, lối sống, mâu thuẫn nặng nề vì không ai yêu thương ai, vợ chồng suốt ngày cãi vã. Hai bên anh chị đã không còn sự quan tâm tôn trọng lẫn nhau. Đặc biệt anh T nhiều lần ăn chơi bỏ mặc ba mẹ con gây vỡ nợ nghiêm trọng ảnh hưởng đến đời sống tinh thần và tâm lý của bản thân chị. Nhiều lần anh T làm tổn thương tình cảm vợ chồng nhưng anh không ăn năn hối lỗi, anh vẫn tiếp tục vay mượn làm ảnh hưởng đến tâm lý chị H vô cùng nghiêm trọng. Anh T không quan tâm gì đến vợ con. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2019 đến nay. Nay chị H không còn tình cảm với chồng nữa vì anh T không yêu thương, quan tâm mẹ con chị. Trước đây chị cũng đã từng nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhưng lại rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ nhưng đến giờ thì anh T không thay đổi luôn thờ ơ để mặc không quan tâm gia đình, vợ con. Vì vậy, nguyện vọng của chị là xin được ly hôn anh T để ổn định cuộc sống, công việc và nuôi con.

Về con chung: Chị H thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng anh chị có hai con chung là cháu Hoàng Bảo N, sinh ngày 13/01/2014 và cháu Hoàng Gia K, sinh ngày 23/12/2015. Hiện hai con đang sống cùng mẹ tại nhà bà ngoại ở 34 P, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Nguyện vọng của chị H sau khi ly hôn muốn được nuôi hai con và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi hai con chung là 2.000.000 đồng/ tháng đến khi con chung tròn 18 tuổi. Cháu Hoàng Bảo N có nguyện vọng được ở cùng mẹ H nếu ba mẹ ly hôn.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung để vợ chồng chị tự thỏa thuận.

**\*Về bị đơn anh Hoàng Anh T:**

Tại bản tự khai ngày 12 tháng 7 năm 2021 anh T trình bày: Tôi và chị H có đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Bình, kết hôn tự nguyện. Trong thời gian là vợ chồng chung sống hai chúng tôi bất hòa quan điểm, cuộc sống không hạnh phúc. Bản thân tôi làm ăn thua lỗ, vay nợ ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình, vợ con. Tự bản thân tôi hiện tại chưa giải quyết được những vấn đề trên làm ảnh hưởng đến cá nhân cũng như bạn bè, gia đình vợ tôi. Bản thân hai vợ chồng chúng tôi đã nhiều lần hàn gắn và khuyên bảo của hai bên gia đình nhưng vẫn không chung sống như trước được. Mong muốn của tôi mong Tòa án chấp thuận đơn ly hôn của chị H.

Về quan hệ con chung: anh T thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng anh chị có hai con chung là cháu Hoàng Bảo N, sinh ngày 13/01/2014 và cháu Hoàng Gia K, sinh ngày 23/12/2015. Hiện hai con đang sống cùng mẹ. Sau khi ly hôn đề nghị giao hai con cho mẹ H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi hai con chung là 2.000.000 đồng/ tháng đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Về quan hệ tài sản chung: anh T khai tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã tiến hành triệu tập các bên đương sự đến làm bản tự khai, gửi giấy triệu tập cho các bên đương sự, tiến hành ba phiên hòa giải. Anh T chỉ đến Tòa án làm bản tự khai nhưng không đến làm việc theo các giấy triệu tập phiên hòa giải của Tòa án mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ. Anh T đã ký nhận trực tiếp các văn bản tố tụng. Bị đơn anh T không đến tham gia phiên hòa giải theo giấy triệu tập nên vụ án thuộc trường hợp không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên kiên quyết xin được ly hôn. Về con chung chị H vẫn có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dạy hai con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi hai con chung là 2.000.000 đồng/ tháng. Về tài sản vợ chồng chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, HTND đã được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Căn cứ vào quá trình giải quyết vụ án, tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho chị Phạm Thị Đào H được ly hôn với anh Hoàng Anh T. Chị H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Hoàng Bảo N, sinh ngày 13/01/2014 và cháu Hoàng Gia K, sinh ngày 23/12/2015. Anh Hoàng Anh T đóng góp cấp dưỡng nuôi hai con chung là 2.000.000 đồng/ tháng đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn, án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ anh Hoàng Anh T phải chịu theo quy định của pháp luật để sung quỹ Nhà nước.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Chị H có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; là nơi bị đơn anh Hoàng Anh T có đăng ký nhân khẩu thường trú: phường H, thành phố Đồng Hới. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra thông báo thụ lý vụ án và gửi cho các bên đương sự kèm theo giấy triệu tập đến Tòa án, thông báo về phiên hòa giải, tiếp cận chứng cứ. Anh T chỉ đến Tòa án làm bản tự khai nhưng không đến làm việc theo các giấy triệu tập phiên hòa giải của Tòa án mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ. Anh T đã ký nhận trực tiếp các văn bản tố tụng. Bị đơn anh T không đến tham gia phiên hòa giải theo giấy triệu tập nên vụ án thuộc trường hợp không thể tiến hành hòa giải được.

Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng cư trú của bị đơn và đã nhận được Văn bản số 208/CAP ngày 11/8/2021 của Công an phường Đồng Hải, thành phố Đồng Hới xác nhận: Công dân Hoàng Anh T, sinh ngày 28/10/1989 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố H, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Bình và chưa cắt chuyển hộ khẩu đi đâu; Số hộ khẩu: 1219; chủ hộ là Hoàng Anh T; hiện nay Hoàng Anh T không có mặt tại địa phương. Ngày 23/8/2021 Tòa án nhận được Công văn số 18251/QLXNC –P5 ngày 16/8/2021 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an xác nhận: Hoàng Anh T, sinh ngày 28/10/1989 đã xuất nhập cảnh 06 lần, nhập cảnh gần nhất ngày 31/5/2019. Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo luật định. Ngày 08/10/2021 Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, bị đơn anh Hoàng Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Hoàng Anh T.

## **[2] Về nội dung tranh chấp:**

**[2.1] Về quan hệ hôn nhân:** Chị H và anh T xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cấp có thẩm quyền. Vì vậy, hôn nhân của hai người là hoàn toàn hợp pháp; anh chị đã có thời gian khá dài chung sống; lẽ ra anh chị phải biết thương yêu, nhường nhịn, tôn trọng, tin tưởng nhau cùng nhau chia sẻ khó khăn xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng ngược lại anh chị không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững, cuộc sống chung vợ chồng trong nhiều năm gần đây luôn xảy ra mâu thuẫn, bất đồng. Nguyên nhân vợ chồng bất đồng trong cách sống, cách xử sự với nhau, thiếu tin tưởng nhau, từ đó vợ chồng có những lời nói và hành động tổn thương đến tình cảm vợ chồng. Không ai quan tâm đến ai, thiếu bàn bạc thống nhất vợ chồng, tình cảm vợ chồng mất mát dần. Mâu thuẫn của vợ chồng đã kéo dài từ nhiều năm nay nhưng hai bên không thể khắc phục và ngày càng căng thẳng do không tìm được tiếng nói chung; đã hơn hai năm nay vợ chồng sống ly thân không còn thực hiện quyền và nghĩa vụ vợ chồng trong thực tế đời sống. Đến nay chị H không còn tình cảm với chồng nữa vì anh T không yêu thương mẹ con chị. Trước đây chị cũng đã từng nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhưng lại rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ nhưng đến giờ thì anh T không thay đổi luôn thờ ơ để mặc không quan tâm gia đình, vợ con.

Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên kiên quyết xin được ly hôn, anh T biết rõ vụ kiện nhưng cũng không có ý gì muốn níu kéo hôn nhân mà thờ ơ để mặc, anh cũng không mong muốn được Tòa án hòa giải, thể hiện ở việc anh không đến tham gia các phiên họp, làm việc, hòa giải mà Tòa án triệu tập. Điều đó thể hiện rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục, tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung hạnh phúc nên cần thiết phải cho chị H được ly hôn anh T là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình.

## **[2.2] Về quan hệ con chung:**

Anh T và chị H thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng anh chị có hai con chung là cháu Hoàng Bảo N, sinh ngày 13/01/2014 và cháu Hoàng Gia K, sinh ngày 23/12/2015. Hiện hai con đang sống cùng mẹ. Nguyên vọng của chị H sau khi ly hôn muốn được nuôi hai con và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi hai con chung là 2.000.000 đồng/ tháng đến khi con chung tròn 18 tuổi. Cháu Hoàng Bảo N có nguyện vọng được ở cùng mẹ H nếu ba mẹ ly hôn.

Xét nguyện vọng của chị H muốn trực tiếp nuôi dưỡng con chung là chính đáng và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Hoàng Bảo N và anh T cũng mong muốn sau khi ly hôn đề nghị Tòa án giao con cho mẹ nuôi dưỡng. Chị H có đủ điều kiện để nuôi con. Căn cứ hoàn cảnh thực tế hai cháu còn nhỏ, cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu Hoàng Bảo N, sinh ngày 13/01/2014 và cháu Hoàng Gia K, sinh ngày 23/12/2015 cho chị Phạm Thị Đào H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Anh T có công việc thu nhập hàng tháng ổn định nên buộc anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi hai con chung là 2.000.000 đồng/ tháng kể từ tháng 10 năm 2021 cho đến khi cháu Hoàng Bảo N và cháu Hoàng Gia K trưởng thành tròn 18 tuổi như yêu cầu của chị H là phù hợp.

**[2.3] Về chia tài sản và nợ chung:** Chị Phạm Thị Đào H và anh Hoàng Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và nợ chung, để vợ chồng chị tự thỏa thuận. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

### **[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Áp dụng khoản 5 khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị Đào H phải chịu án phí 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0002069 ngày 07/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: Anh Hoàng Anh T phải chịu 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

**[4]** Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;  
Xử:

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Phạm Thị Đào H được ly hôn anh Hoàng Anh T.

**2. Về quan hệ con chung:** Xử giao con chung cháu Hoàng Bảo N, sinh ngày 13/01/2014 và cháu Hoàng Gia K, sinh ngày 23/12/2015 cho chị Phạm Thị Đào H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và buộc anh Hoàng Anh T phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi hai con cùng chị Phạm Thị Đào H mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 10 năm 2021 cho đến khi cháu Hoàng Bảo N và cháu Hoàng Gia K trưởng thành tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

**3. Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4. Về án phí dân sự sơ thẩm:** Buộc chị Phạm Thị Đào H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn để sung quỹ Nhà nước. Số tiền chị Phạm Thị Đào H phải nộp được khấu trừ từ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Phạm Thị Đào H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên lai số AA/2020/0002069 ngày 07 tháng 7 năm 2021.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: Anh Hoàng Anh T phải chịu 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án xử công khai, báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/10/2021); bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP Đồng Hới;
- TAND Tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA DS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- UBND p Đồng Hải, tp Đ.H, tỉnh QB;
- Lưu án, Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Thanh Hoa**

